

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 09/11/2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Trí;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án ND huyện Thọ Xuân.

*- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân:* Không tham gia.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2020; quyết định hoãn phiên Tòa số: 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 đều của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn 2, xã Y. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc V - Sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn 2, xã Y. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**NỘI D V U Á N:**

**\* Về quan hệ hôn nhân:**

*- Nguyên đơn, chị D trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ngọc V lấy nhau do hai bên tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. M (nay là xã T. M), huyện Thọ Xuân vào ngày 25/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V ghen tuông chửi bới chị và đuổi chị ra khỏi nhà, bên cạnh đó

chị lấy anh V nhưng không được biết đến kinh tế do anh V làm ra, anh V làm được bao nhiêu đều đưa cho tiền cho mẹ để chứ không đưa cho chị quản lý. Vợ chồng sống ly thân đến nay đã hơn 4 tháng. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- Bị đơn, anh Nguyễn Ngọc V trong quá trình giải quyết vụ án, trình bày ý kiến:

Anh công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng đúng như chị D trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng do chị D có tình cảm với người đàn ông khác, anh phát hiện tin nhắn trong điện thoại chị D ghen hò vớ. Việc tiền bạc thì chị D không biết quản lý tiền nên anh đi làm có được và đưa cho mẹ anh quản lý, anh cho rằng mẹ anh giữ tiền thì cũng là để lo cho gia đình, các con. Tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

\* Về con chung: Vợ chồng, chị D và anh V xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 25/9/2015 và cháu Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 21/4/2018.

- Ý kiến chị D: Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn Gia B; giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Vân T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Nếu anh V bận công việc, thì chị nhận nuôi cả hai con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ. Tổng là 2.000.000đ/tháng kể từ nay đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Ý kiến anh V: Anh V đề nghị được được nuôi cả hai con chung, vì các cháu hiện đang còn nhỏ nên muốn được các cháu gần nhau để có chị có em. Nếu được nuôi cả 2 cháu anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Về tài sản và công nợ: Vợ chồng chị D và anh V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con. Bị đơn, anh V có địa chỉ tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh V.

[2]. Về hôn nhân: Chị D và anh V kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. M (nay là xã T. M), huyện Thọ Xuân số 07, ngày 25/02/2015. Nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Ngọc V là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh V, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của hai bên đương sự thì trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và thực tế vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ nhiều tháng nay, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị D và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh V, anh V đồng ý. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D.

[3]. Về con chung: Anh V và chị D có 2 con chung là Cháu Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 25/9/2015; Cháu Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 21/4/2018.

Xét nguyện vọng, đề nghị của các đương sự; thực tế cuộc sống của hai bên và căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 21/4/2018. Giao cho anh Nguyễn Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 25/9/2015 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị D và anh V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 25/02/2015 của UBND xã T. M (nay là xã T. M), huyện Thọ Xuân cấp cho chị D và anh V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 21/4/2018. Giao cho anh Nguyễn Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Vân Tr, sinh ngày 25/9/2015 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị D, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/00006159 ngày 16/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, chị D đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã T.M (nay là xã T. M, huyện Thọ Xuân);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**

**THÔNG BÁO  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 48; 266 và 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét thấy bản án dân sự sơ thẩm số 246/2020/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa có lỗi, thiếu sót do đánh máy nên cần được sửa chữa, bổ sung, cụ như sau:

**1. Về quan hệ pháp luật:** *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn 2, xã Yên Lược, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc V - Sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn 2, xã Yên Lược, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**2. Về nội D cần sửa chữa, bổ sung:**

- Tại dòng 08, 10 trang 1 từ dưới lên ghi *“Trú tại: Thôn 2, xã Yên Lược, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có mặt”*.

Nay được sửa chữa, bổ sung: *“Trú tại: Thôn 2, làng Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có mặt”*.

Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa trân trọng thông báo!

**Nơi gửi:**

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân;
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**